

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THANH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 13/2022/ HNGĐ - ST

Ngày 01/8/ 2022

*V/v: Không công nhận là vợ chồng,  
tranh chấp về nuôi con, khi nam nữ sống  
chung như vợ chồng.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THANH PHỐ NINH BÌNH – TỈNH NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Bà Đàm Thị Hà

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên  
tòa:*** Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 76/2022/TLST- HNGĐ ngày 18/5/2022 về “*Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con khi nam nữ sống chung như vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm X, xã Ninh A, huyện H1, tỉnh Ninh Bình

**Bị đơn:** Anh Vũ Văn H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ngách 225, ngõ 825, đường Phạm Thận D, phố P Kh, phường Ninh S, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị K có đơn xin xử vắng mặt, anh H có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Đỗ Thị K trình bày:

***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị K và anh H chung sống với nhau từ năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tuy nhiên, anh chị chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán mà chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn. Sau đó, năm 2015, chị K và anh H có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh S, thành phố Ninh

Bình. Nhưng vì lúc đó tại phường không có người có thẩm quyền ký giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên anh chị chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Đến năm 2016, cuộc sống của cả hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nên chị K đã bỏ nhà đi. Đến năm 2020, chị K lại quay về nhà và tiếp tục chung sống với anh H với mục đích hàn gắn tình cảm và cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng vợ chồng anh chị lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và chị K lại bỏ nhà đi làm ăn xa từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh chị là vợ chồng.

**Về con chung:** chị K và anh H có hai con chung là cháu Vũ Thị Bích N, sinh ngày 22/12/ 2001 và cháu Vũ Hồng P; sinh ngày 25/7/ 2012. Do cháu N đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị K không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu P còn nhỏ chưa đủ 18 tuổi, nhưng chị K làm công nhân, thu nhập không ổn định, điều kiện chăm sóc con không đảm bảo nên chị K nhất trí giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Chị K sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu P 1 triệu đồng/tháng đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

**Về tài sản chung, về công nợ:** chị K, anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị K do điều kiện còn công việc trong miền nam không thể ở lại tỉnh Ninh Bình để tham gia giải quyết vụ án nên chị K đã có đơn trình bày quan điểm giải quyết vụ án và có đơn đề nghị xin giải quyết và xét xử vắng mặt

**-Ý kiến của bị đơn anh Vũ Văn H được trình bày tại biên bản lấy lời khai của tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Năm 2001, anh H và chị K có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi cháu Vũ Thị Bích N vào lớp 1 cần phải có giấy tờ để nhập học trong đó phải cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của bố mẹ nên anh H và chị K có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh S. Anh chị có cùng nhau ký vào sổ đăng ký tại UBND phường Ninh S nhưng cán bộ phường có việc bận nên anh chị chưa lấy được giấy chứng nhận kết hôn. Sau đó, anh chị cũng không xuống phường Ninh S để lấy giấy chứng nhận kết hôn.

Khoảng năm 2014-2015, vợ chồng anh H có mâu thuẫn nhỏ nên chị K có bỏ nhà đi, nhưng đi đâu, làm gì thì anh H không biết. Chị K bỏ đi mà không quan tâm con cái cũng như cũng không liên lạc gì về nhà. Năm 2020, chị K có quay về nhà ở cùng anh H với các con khoảng hơn 2 tháng thì lại bỏ đi tiếp mà anh H không biết lý

do là gì. Nay chị K quay về và làm đơn xin ly hôn anh H tại Tòa án, quan điểm của anh H là mong muốn chị K quay về hàn gắn để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung do vợ chồng anh chị có quan hệ hôn nhân H pháp nên anh H không đồng ý ly hôn.

**Về con chung:** Trong quá trình chung sống anh H, chị K có hai con chung là cháu Vũ Thị Bích N, sinh ngày 22/12/2001 và cháu Vũ Hồng P, sinh ngày 25/7/2012. Anh H nhất trí với quan điểm của chị K. Anh H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N, cháu P và nhất trí để chị K cấp dưỡng nuôi cháu P là 1.000.000đ đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Cháu N đã trưởng thành tự lập được cuộc sống nên không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi cháu N.

**Về tài sản chung và công nợ chung,** chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết anh H cũng đồng ý không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh H đã trình bày và công nhận anh chị chưa có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của chính quyền địa phương là chưa là vợ chồng H pháp theo quy định của pháp luật và đồng ý đề nghị Tòa án tuyên không công nhận là vợ chồng với chị Đỗ Thị K

Về con chung: anh H đồng ý với ý kiến của chị K là anh H sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P đến khi cháu đủ 18 tuổi, và đồng ý với chị K về mức cấp dưỡng 1.000.000đ/ tháng để nuôi cháu P đến khi 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh H vẫn giữ nguyên quan điểm tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 14/6/2022 và ngày 30/6/2022 Tòa án tiến hành xác minh tại phường Ninh S, thành phố Ninh Bình cung cấp: Ngày 20/3/2007 chị Đỗ Thị K và anh Vũ Văn H có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND phường Ninh S, thành phố Ninh Bình và đã vào sổ đăng ký kết hôn tại quyển số 01 mở sổ ngày 11/01/2006. Trong nội dung đăng ký kết hôn và sổ đăng ký kết hôn ghi đầy đủ nội dung và có chữ ký của anh H, chị K. Trong sổ có ghi họ tên, chức vụ người ký giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là Phó chủ tịch Nguyễn Hữu Hân. Tuy nhiên phần ghi chú có chữ “Sai”. Hồ sơ đăng ký kết hôn của anh H, chị K còn lưu lại tại UBND phường Ninh S. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của anh H và chị K chưa có chữ ký và đóng dấu của UBND phường Ninh S, cũng chưa giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh H và chị K. Việc đăng ký của anh H và chị K là chưa H pháp nên chưa được công nhận là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của chị Đỗ thị K vào khoảng những năm 2015 chị K và anh H có đến UBND phường Ninh S đăng ký kết hôn nhưng UBND phường sau khi tra sổ gốc các năm 2014, 2015, 2016, 2017 không có tên của anh Vũ Văn H và chị Đỗ Thị K đến đăng ký kết hôn tại phường.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 14; Điều 15; Điều 16, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị K về việc “ *Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp nuôi con khi nam nữ sống chung như vợ chồng*” đối với anh Vũ Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị K và anh Vũ Văn H

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hồng P; sinh ngày 25/7/ 2012 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Đỗ Thị K phải cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Hồng P; sinh ngày 25/7/2012 mỗi tháng 1.000.000đ/ tháng đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Chị Đỗ Thị K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, công nợ chung: chị K và anh H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng ( Ba Trăm nghìn đồng chẵn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0000863 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

Về án phí cấp dưỡng: Chị Đỗ Thị K phải nộp án phí cấp dưỡng sơ thẩm là 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng chẵn)

Anh Vũ Văn H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân giữa nguyên đơn chị Đỗ Thị K và bị đơn anh Vũ Văn H, anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phố P K, phường Ninh S, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Do đó căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

Ngày 04/7 /2022 chị Đỗ Thị K là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị K và anh Vũ Văn H tự do tìm hiểu và tự nguyện chung sống, gia đình hai bên đã tổ chức cưới hỏi năm 2001 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau đó, năm 2007, chị K và anh H có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh S, thành phố Ninh Bình. Nhưng vì lúc đó tại phường không có người có thẩm quyền ký giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên anh chị chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên anh H chị K chưa phải là vợ chồng H pháp theo quy định củ pháp luật. Đến năm 2016, cuộc sống của cả hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nên chị K đã bỏ nhà đi. Đến năm 2020, chị K lại quay về nhà và tiếp tục chung sống với anh H với mục đích hàn gắn tình cảm và cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng vợ chồng anh chị lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và chị K lại bỏ nhà đi làm ăn xa từ đó đến nay. Hiện nay tình cảm của anh chị không còn nên chị K đề nghị Tòa án cho được ly hôn nếu Tòa án xác minh UBND phường thủ tục đăng ký chưa H pháp đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng với anh H.

Quá trình giải quyết anh H không đồng ý không công nhận vợ chồng với chị K vì năm 2001, anh H và chị K có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi cháu Vũ Thị Bích N vào lớp 1 cần phải có giấy tờ để nhập học trong đó phải cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của bố mẹ nên anh H và chị K có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh S. Anh chị có cùng nhau ký vào sổ đăng ký tại UBND phường Ninh S do cán bộ phường có việc bận nên anh H, chị K chưa lấy được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau đó, anh chị cũng không xuống phường Ninh S để lấy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa anh Vũ Văn H xác định là anh H và chị K chưa phải là vợ chồng H pháp theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Khoảng năm 2014-2015, vợ chồng anh H có mâu thuẫn nhỏ chị K có bỏ nhà đi, nhưng đi đâu, làm gì thì anh H không biết. Chị K bỏ đi mà không quan tâm con cái cũng như cũng không liên lạc gì về nhà. Năm 2020, chị K có quay về nhà ở cùng anh H với các con khoảng hơn 2 tháng thì lại bỏ đi tiếp mà anh H không biết lý do là gì. Nay chị K quay về và làm đơn xin ly hôn anh H tại Tòa án, quan điểm của anh H là mong muốn chị K quay về hàn gắn để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã tiến hành xác minh tại UBND phường Ninh S về thẩm quyền và thủ tục đăng ký kết hôn có cung cấp như sau: Ngày 20/3/2007 chị Đỗ Thị K và anh Vũ Văn H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND phường Ninh S, đã vào sổ đăng ký kết hôn tại quyển số 01 mở sổ ngày 11/01/2006. Trong nội dung đăng ký kết hôn và sổ đăng ký kết hôn ghi đầy đủ nội dung và có chữ ký của anh H, chị K. Trong sổ có ghi họ tên, chức vụ người ký giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là Phó chủ tịch Nguyễn Hữu Hân. Tuy nhiên phân ghi chú có chữ “Sai”. Hồ sơ đăng ký kết hôn của anh H, chị K còn lưu lại tại UBND phường Ninh S. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của anh H và chị K chưa có chữ ký và đóng dấu của UBND phường, cũng chưa giao bản chính giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh H và chị K. Việc đăng ký kết hôn của anh H và chị K là chưa H pháp nên chưa được công nhận là vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy chị K và anh H chung sống như vợ chồng mà thủ tục đăng ký kết hôn chưa đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Luật Hộ tịch đã vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ của chị Đỗ Thị K và anh Vũ Văn H không được pháp luật công nhận.

[3] Về Con chung: Chị K và anh H có hai con chung là cháu Vũ Thị Bích N, sinh ngày 22/12/2001 và cháu Vũ Hồng P; sinh ngày 25/7/2012. Do cháu N đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị K không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu P còn nhỏ chưa đủ 18 tuổi, chị K nhất trí giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Quá trình giải quyết anh H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P đến khi cháu đủ 18 tuổi. Mặt khác, biên bản lấy lời khai của cháu P thì cháu P có nguyện vọng được ở cùng anh H. Cháu P đã trên 07 tuổi do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Vũ Hồng P cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hồng P đến khi cháu đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. là phù H theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị K có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Hồng P mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu P đủ 18 tuổi, và anh H cũng đồng ý để chị K cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 1.000.000đ. tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi do đó Hội đồng xét xử thấy theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình việc chị K cấp dưỡng nuôi cháu P 1.000.000đ/ tháng đến khi cháu P đủ 18 tuổi là phù H.

[5] Tài sản chung, công nợ chung: Chị K và anh H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng ( Ba Trăm nghìn đồng chẵn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0000863 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

[7] Về án phí cấp dưỡng : Chị Đỗ Thị K phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng ( Ba Trăm nghìn đồng chẵn)

Anh Vũ Văn H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 16, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 17, Điều 18 Luật hộ tịch; Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị K và anh Vũ Văn H

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hồng P sinh ngày 25/7/2012 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị Đỗ Thị K cấp dưỡng nuôi cháu P 1.000.000đ/ tháng đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Chị Đỗ Thị K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị K, anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng ( Ba Trăm nghìn đồng chẵn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/000863 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

Về án phí cấp dưỡng: Chị Đỗ Thị K phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng ( Ba Trăm nghìn đồng chẵn)

Anh Vũ Văn H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình.

Án xử công khai có mặt anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

*Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND xã Cồn Thoi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
( đã ký)

**Lâm Thị Thanh Nhân**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Thanh Nhàn**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND xã Cồn Thoi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lâm Thị Thanh Nhân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

;